

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2023

V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Lê Trung Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đặng Văn H – Sinh năm: 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 và tại bản tự khai ngày 11/5/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn do áp lực về kinh tế, con cái, công việc và sinh hoạt trong gia đình. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không

có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Trần A sinh ngày 10/10/2016 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị sẽ tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Đặng Văn H đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tuy nhiên bà Đoàn Thị Nguyệt là mẹ đẻ của anh H có trình bày: anh H và chị L kết hôn năm 2016 tại UBND xã B, sau khi kết hôn vợ chồng có nẩy sinh mâu thuẫn nhỏ do áp lực về kinh tế; từ năm 2021 đến nay chị L về nhà mẹ đẻ ở, anh H có mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục nuôi con; Chị L và anh H có 1 con chung là Đặng Trần A sinh ngày 10/10/2016 hiện do cả 2 bên gia đình phối hợp chăm sóc lúc ở cùng anh H lúc lại ở cùng chị L.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H;

Con chung: Giao con chung Đặng Trần A sinh ngày 10/10/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L

Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn H hiện vẫn thường trú tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Văn H vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 10 năm 2016 tại

UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H nảy sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn trong sinh hoạt, áp lực về kinh tế, con cái. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng nên chị L và anh H sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay cả hai bên không gặp gỡ tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Văn H của chị Nguyễn Thị L

[5] Về việc giao con chung chưa thành niên: Giữa chị L và anh H có một con chung là Đặng Trần A sinh ngày 10/10/2016; Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào nguyện vọng của con chung; Để đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung nên giao con chung Đặng Trần A cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H.

2. Giao con chung chưa thành niên: Giao con chung Đặng Trần A sinh ngày 10/10/2016 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh Đặng Văn H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000504 ngày 11 tháng 5 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị L, anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Lê Trung Thành

Bùi Xuân Thọ

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ